

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ IDEAS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ IDEAS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: IDEAS ARCHITECTURAL CONSULTING
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: IDEAS ARCHITECTURAL., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108446978

3. Ngày thành lập: 27/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5 Ngõ Đình 7, Thôn Địa, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
2.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
3.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
5.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
6.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
7.	Bán buôn tổng hợp (Không bao gồm hàng hóa bị cấm kinh doanh)	4690
8.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4799
9.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
10.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
12.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299
14.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
15.	Sản xuất bột giấy, giấy và bì	1701

16.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
17.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
18.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
19.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
20.	Xây dựng công trình điện	4221
21.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
22.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
23.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
24.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
26.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4791
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
30.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
31.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
32.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
33.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
34.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
35.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
36.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38.	Xây dựng nhà để ở	4101
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
40.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
41.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
42.	Quảng cáo	7310
43.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
44.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
45.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
46.	Xây dựng công trình thủy	4291
47.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
48.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
49.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

50.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
51.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
52.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
53.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
54.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
55.	Xây dựng nhà không để ở	4102
56.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
59.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
60.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá	4774
61.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát xây dựng công trình; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. Giám sát thi công xây dựng công trình; Tư vấn quản lý dự án; Thi công xây dựng công trình; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Tư vấn đấu thầu	7110(Chính)
62.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản; Tư vấn bất động sản	6820
63.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
64.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
65.	Đúc sắt, thép	2431
66.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
67.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
68.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651

69.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
70.	Phá dỡ	4311
71.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
72.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
73.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
74.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
75.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm kinh doanh tem, súng đạn, tiền kim khí, vàng miếng)	4773
76.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
77.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
78.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
79.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
80.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
81.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
82.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
83.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
84.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
85.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
86.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
87.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
88.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
89.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
90.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
91.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
92.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ PHƯƠNG TRUNG	Số 109 – K6B, Bách Khoa, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	001081013758	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		
2	LÊ PHƯƠNG BẢO	Số 109 – K6B, Bách Khoa, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	60,000	011893306	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	60,000		
3	LÊ PHÙNG HÙNG	Thôn Đìa, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	001076015114	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ PHƯƠNG BẢO

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/06/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011893306

Ngày cấp: 31/03/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 109 – K6B, Bách Khoa, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 109 – K6B, Bách Khoa, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội